

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Long

2. Ông Lý Văn Bảo

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lâm Xuân D1, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Tổ 2A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; anh D1 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2018, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Xuân D1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh

phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D1 nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên mang tài sản trong gia đình đi bán để mua ma túy sử dụng, một mình chị phải nuôi con nhỏ. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khác phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên giải nhưng không thành. Từ tháng 12 năm 2017 anh D1 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xử phạt 02 năm tù và hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hồng Ca. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Lâm Xuân D1 để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D1 có 01 con chung là cháu Lâm Trần Ngọc D2, sinh ngày 19/01/2013. Hiện nay các cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và chị đang nuôi dưỡng cháu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Xuân D1 trình bày: Anh đồng ý với lời khai của Chị D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn con chung và mâu thuẫn gia đình tuy nhiên anh cho rằng tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Về con chung nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Trần Ngọc D2 và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trần Thị D và anh Lâm Xuân D1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị D khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Do Nguyên đơn đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam và các đương sự có đơn xin xét xử

vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội D vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị D và anh Lâm Xuân D1 chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D1 sử dụng ma túy, không tu trí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con. Tháng 12 năm 2017 anh D1 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần cho chị Trần Thị D ly hôn anh Lâm Xuân D1 là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh D1 có 01 con chung là cháu Lâm Trần Ngọc D2, sinh ngày 19/01/2013. Hiện nay các cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị D và anh D1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D2 và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy anh chị đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên hiện tại anh D1 đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên không thể trực tiếp nuôi cháu D2 được. Chị D hiện đang làm cho Công ty cổ phần đầu tư ACT Việt Nam, có thu nhập ổn định và cháu D2 còn bé cần phải có sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy giao cháu D2 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Lâm Xuân D1.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Trần Ngọc D2, sinh ngày 19/01/2013 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D2 đủ 18 tuổi, anh Lâm Xuân D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh D1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001401 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã Tân Dương, huyện Bảo Yên;
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ; tập án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Tiến